

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 27

Kinh văn: “**Cụ túc vô lượng hạnh nguyện an trụ nhất thiết pháp trung**”.

Câu kinh văn này hàm nghĩa rất sâu rộng. “*Hạnh*” chính là hành vi đời sống. Chỗ này chúng ta chỉ tiết lược một số cương lĩnh tu học tiện lợi ngay trong cuộc sống thường ngày, y theo những điều mục mà đem những hành vi sai lầm của chúng ta sửa đổi.

Chúng ta đã nói qua tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, sau cùng là mười nguyện Phổ Hiền. Khi Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, chúng ta tuyên chọn năm khóa mục rất dễ ghi nhớ này, mỗi giờ mỗi phút đều y theo mười điều mục này để tu học. Phía trước đã nói qua mười nguyện, tôi sẽ không giảng lại nữa. Trong năm khóa mục này bao gồm hành môn vô lượng vô biên của Bồ Tát. Học Phật, nếu chúng ta xem thường việc tu sửa tư tưởng, hành vi, thì ở trong Phật pháp, không luận chúng ta nỗ lực dụng công thế nào để cầu giải, thậm chí nói pháp đến hoa trời rơi rụng cũng không được việc gì. Lúc trước, lão sư Lý thường nói: “*Đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó*”, cũng chính là nói đối với việc liễu thoát sanh tử ra khỏi ba cõi không có liên quan. Cho nên, không luận Phật pháp Tiểu Thừa hay Đại Thừa, từ đầu đến cuối đều chú trọng ở “*hành*”. “*Giải*” vẫn là phương tiện trước “*hành*”, chúng ta không thể không biết. Phía sau “*hành*” có “*nguyện*”. Chữ “*nguyện*” này rất quan trọng, chúng ta thường xem thấy trên Kinh luận, nhất là chú sớ của cổ đức, gọi là “*hạnh nguyện hỗ trợ lẫn nhau như đôi cánh của chim, như hai bánh xe của xe*”. Đây là nói rõ quan hệ của chúng rất là quan trọng, mật thiết.

“*Nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện là chỉ đạo, lãnh đạo. “*Hạnh dĩ tiền nguyện*”, ngay trong cuộc sống thường ngày phải thực tiền nguyện của chúng ta. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Ngài Thanh Lương giảng về phát nguyện cho chúng ta. Trong nguyện, quan trọng nhất là phải dùng tâm chân thành làm nền tảng của đại nguyện. Tất cả đại nguyện của Phật Bồ Tát ở trong nhân địa phát ra đều nương theo tâm Bồ Đề. Ngài Thanh Lương nói tương đối tột cùng về tâm Bồ Đề. “*Hữu tâm chi lễ, hữu tâm chi tướng, hữu tâm chi đức*”, Ngài phân ra ba phương diện này.

“*Tâm chi lễ*” chính là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*” mà trong Kinh luận đã nói. Đây là cái lễ của tâm. Pháp môn Tịnh Độ, tục thường gọi là pháp môn phương tiện trong Đại Thừa, thế nhưng cũng phải nương vào tâm Bồ Đề. Ở quyển Kinh này, chúng ta xem thấy ba bậc vãng sanh, điều kiện vãng sanh luôn là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Có thể thấy được, “*phát tâm*” rất là quan trọng. Có nhiều vị đồng tu xem thường sự việc này, cho rằng chỉ cần một lòng chuyên niệm Phật thì được rồi. Thế nhưng đến sau cùng, khi lâm chung họ vẫn cứ bối rối chân tay, không được thọ dụng, nguyên nhân do đâu vậy? Do kém khuyết tâm Bồ Đề. Điều kiện vãng sanh có tám chữ, bạn chỉ làm được bốn chữ thì không được; bạn chỉ làm được “*một lòng chuyên niệm*” nhưng không “*phát tâm Bồ Đề*”, cho nên vẫn không thể vãng sanh. Do đó có thể thấy được, phát tâm rất quan trọng.

Thâm tâm trong phát tâm Bồ Đề chính là nguyện tâm, hiếu thiện, hiếu đức. Thông thường nói, chư Phật Như Lai phát ra tứ hoằng thệ nguyện ở nhân địa. Tứ hoằng thệ nguyện là nói chung, tất cả chư Phật Như Lai ở ngay trong nhân địa phát ra vô lượng đại nguyện, nhưng quy nạp lại đến sau cùng không ngoài bốn điều này, ngay cả bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà cũng có thể quy nạp trong bốn nguyện này. Cho nên bốn nguyện này biến thành pháp môn Đại Thừa, bao gồm hết căn bản đại nguyện trong đó. Phát nguyện nhất định tương ứng với bốn nguyện này.

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

- **Nguyện thứ nhất, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**

Nhất định phải phát tâm nguyện độ chúng sanh. Vì sao chúng ta phải phát nguyện độ chúng sanh? Phía trước đã nói qua với các vị, nếu như Bồ Tát không độ chúng sanh, không giáo hóa, không giúp đỡ chúng sanh thì tâm Bồ Đề của họ không hiển lộ được, hay nói cách khác, họ tu học công đức không thể viên mãn. Đạo lý này tuyệt nhiên không khó hiểu. Người thế gian chúng ta thường nói: “*Giáo học tương trường, sư chất đạo học*”, thầy giáo dạy học trò, học trò cũng thường gọi mở thầy giáo. Nhờ học trò chất vấn những nghi tình, hoặc giả ngay trong cuộc sống thường ngày, thầy giáo xem thấy thường hay cảm ngộ. Cảm ứng này giúp cho thầy giáo khai ngộ. Nếu không tiếp xúc học trò thì thầy giáo làm sao có thể thành công? Cho nên, tánh đức viên mãn nhất định phải dựa vào tiếp xúc với quần chúng rộng lớn mới có thể hiện khởi được viên mãn. Đạo lý này chính là nguyên nhân tại sao Thiện Tài sau cùng phải trải qua năm mươi ba lần

tham học. Nếu Ngài không tham học, thì trí tuệ của Ngài sẽ không thể viên mãn. Cho nên, bất cứ người nào, bất cứ phương thức đời sống nào, bất cứ nghề nghiệp nào ở thế gian này Ngài đều phải tham học. Ở ngay trong đó Ngài khởi phát trí tuệ, để trí tuệ đạt đến viên mãn chân thật. Do đây có thể biết, tu hành không phải nhốt mình ở trong nhà để tu, nhốt mình ở trong nhà để tu thì quyết định không thành. Điểm này các vị đồng tu cần phải biết. Nhốt trong nhà là hưởng phước, hưởng phước thì làm gì trí tuệ có thể sanh khởi được? Không có đạo lý này.

Chúng ta đã từng nghe qua những người xuất gia bé quan (cư sĩ tại gia cũng có), ở lều tranh cắm túc. Thế nhưng đó không phải là việc của người mới học có thể làm. Đó là việc của những người nào vậy? Những người đã thông qua tham học, đã thành tựu viên mãn căn bản trí và hậu đắc trí, hay nói cách khác, họ tốt nghiệp rồi, không còn nơi để tham học nữa. Lúc này phải nên phát nguyện giáo hóa chúng sanh. Thành tựu trí tuệ chính mình rồi thì phải dạy người. Đây là thường qui, là qui củ của chư Phật Như Lai. Sau khi bạn thành Phật thì làm gì? Sau khi thành Phật không phải không có việc làm, không phải ngồi ở trong miếu để người ta cúng dường, lễ bái. Sau khi thành Phật thì phải phổ độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Các vị phải biết, Phật pháp là sư đạo. Sư là rất tôn quý, tôn sư trọng đạo. Vào thời xưa, Phật pháp cùng thế pháp giống nhau, “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”. Thầy giáo không thể nói: “*Ta đến dạy cho con*”, làm gì có người cuồng vọng như vậy, bạn có bao nhiêu bản lĩnh mà bạn dám dạy người? Cho nên khi Phật Bồ Tát thành Phật, các Ngài cũng rất khiêm tốn, không dám nói là “*ta có học vấn, ta có đức hạnh, có thể làm thầy người*”. Thầy là do người khác tôn xưng, chính mình quyết định không dám xưng thầy. Vậy thì phải làm sao? Chính mình thật đã thành tựu, lại rất ngại không nói với người; người ta cũng không quen biết họ, làm sao chịu theo học với họ? Cho nên phải treo một bảng hiệu, bảng hiệu này là bé quan, cắm túc trong núi, ý này chính là tuyên bố với quần chúng rộng lớn trong xã hội rằng trí tuệ đức năng của tôi thành tựu rồi, không cần phải tham học bên ngoài nữa, những người tham học đều có thể đến chỗ của tôi. Cho nên, họ bé quan là bởi vì không có pháp duyên, không có người mời họ giảng Kinh, nên họ dùng phương pháp này để chờ đợi pháp duyên, cũng chính là đợi người khác đến thỉnh pháp. Một mặt chờ đợi, một mặt chính mình tiến tu, “*bách xích cần đầu, cánh tán nhất bộ*”, ở nơi đó chờ đợi.

Người thời xưa cầu học phải thân cận thiện tri thức. Vậy ai là thiện tri thức? Người có tên tuổi lớn, danh tiếng cao chưa chắc là thiện tri thức. Những ai là thiện tri thức? Đến khắp nơi tìm xem có người bé quan hay không, lắng nghe có

người bé quan không, người bé quan chính là thiện tri thức chân thật, chúng ta có thể đến nơi của họ để tham học, để thỉnh giáo. Nếu như bạn nêu ra những nghi vấn mà họ không thể giải quyết cho bạn, thì bạn có thể mở cửa bé quan của họ, mời họ ra cùng đi tham học với bạn. Nếu bạn chưa đủ tư cách bé quan thì vẫn phải nên đi làm học trò. Bé quan chính là làm học trò đã viên mãn, có thể làm thầy giáo. Cho nên, sư đạo rất là tôn nghiêm, cần phải có người thỉnh pháp thì Phật Bồ Tát mới xuất hiện để giảng Kinh nói pháp.

Năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài ngồi dưới cội Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng là thị hiện chứng quả, cũng chính là thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn. Sau khi thành tựu thì phải hoằng pháp lợi sanh. Nếu không có người quen biết Ngài, không có người mời Ngài, ở trong tình trạng này thì Ngài phải vào Niết Bàn, ở nơi đó tọa hóa. Thực tế mà nói, điều đó thật đáng tiếc, vì Phật đến thế gian thật không dễ dàng. Nhân gian không có người quen biết Ngài, nhưng thiên nhân thì có thần thông, họ biết được, cho nên liền giáng hạ xuống thế gian này, vì thế nhân chúng ta mà thỉnh pháp. Thiên nhân ở đâu vậy? Tịnh Cư Thiên Nhân. Tịnh Cư Thiên là Tứ Thiên Ngũ Bất Hoàn Thiên, họ đều là người tu hành, không phải là người thông thường. Phạm thánh đồng cư, số lượng nhiều nhất có ba nơi. Thế gian này của chúng ta là một nơi phạm thánh đồng cư độ. Có rất nhiều nơi sơn minh thủy tú, chúng ta xem thấy sông núi có linh khí, người thế gian thông thường nói phong thủy rất tốt. Vì sao có linh khí? Vì sao phong thủy tốt như vậy? Xin nói với các vị, có chư Phật Bồ Tát, có A La Hán tu hành ở nơi đó, cho nên phong thủy mới tốt. Đạo lý này ngày nay chúng ta đã hiểu rõ, cảnh tùy tâm chuyển. Nơi nào có Bồ Tát, có A La Hán ở, thì hoàn cảnh nơi đó liền chuyển tốt, vì tâm của họ thanh tịnh, chân thành, từ bi, tràn đầy trí tuệ, đức năng. Y báo tùy theo chánh báo chuyển! Nơi đây không có Phật Bồ Tát, không có người chân chính tu hành thì phong thủy làm sao chuyển tốt được? Vào thời xưa, có một số người không rõ đạo lý này, họ xem thấy đạo tràng, chùa miếu ở đại lục Trung Quốc đều được xây dựng nơi phong thủy rất tốt, họ cho rằng người xuất gia biết xem phong thủy, biết chọn nơi phong thủy tốt để xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Kỳ thật, họ sai rồi, người xuất gia làm gì có chuyện đi xem phong thủy? Người xuất gia đến ở nơi đó vài năm thì phong thủy ở nơi đó xấu cũng biến thành tốt. Đó chính là đạo lý cảnh tùy tâm chuyển. Phạm phu thì tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì khổ. Vốn dĩ phong thủy này không tệ, phạm phu đến ở nơi đó hai ba năm, do ngày ngày sanh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, nên phong thủy tốt cũng biến thành phong thủy xấu. Các vị đều hiểu được

đạo lý này thì không cần phải mời người xem phong thủy, tốn tiền oan uổng, đều là bị người gạt. Chính mình phải có bản lĩnh chuyên phong thủy, đó là chính xác, không có chuyện phải dựa vào thầy địa lý đổi phong thủy cho bạn, không có đạo lý này. Nếu họ biết đổi thì vì sao họ không tự đổi phong thủy cho chính họ. Ngay chính họ cũng không tự thay đổi, còn nói giúp bạn đổi, bạn có thể tin tưởng họ không? Cho nên người học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, không nên bị người khác lừa gạt, không nên bị người dụ.

Nhất định phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nguyện tâm phải lớn, phải lấy tâm Bồ Đề để nương theo.

Trong tâm Bồ Đề không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên tâm Bồ Đề tương ứng với hư không pháp giới; bạn xem, tâm lượng này bao lớn? Đó là chân tâm. Tâm của chúng ta vốn dĩ chính là lớn như vậy. Mỗi niệm vì chúng sanh, không vì chính mình; chúng sanh chính là chính mình, vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, tương ứng với chân tướng sự thật. Chúng ta ở nơi đây, trong lúc giảng giải thường hay nói đạo lý này. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là một thể chính mình.

Ngày nay, thế giới này phân tranh rất nghiêm trọng. Mọi người đều biết kết quả này là do bất thiện, thế nhưng không ai chịu buông bỏ tranh chấp. Rốt cuộc vấn đề là do đâu? Chính ngay tâm lượng quá nhỏ, chỉ xem thấy lợi ích của chính mình, không hề xem thấy lợi ích của người khác, cho nên làm một số việc tổn người mà không lợi mình. Người thế gian thường nói: “*Tổn người lợi mình*”, lời nói này là sai, không hợp đạo lý. Tổn người nhất định không lợi mình, lợi người mới là chân thật lợi mình. Hại người thì làm gì có chuyện lợi mình? Xưa nay, trong và ngoài nước, không hề có đạo lý này. Cho nên, đây chính là tư tưởng sai lầm, mê muội, mê hoặc điên đảo. Tư tưởng kiến giải, lời nói, việc làm hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là phạm phu. Tư tưởng, lời nói, việc làm của Phật Bồ Tát hoàn toàn trái ngược với phạm phu chúng ta. Việc này đáng được chúng ta tham khảo, nghiên cứu.

Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Chân tâm là niệm*”. Ý niệm này là vọng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong chân tâm không có ý niệm này. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm này liền gọi là chánh tâm, chánh niệm, chân như (chân như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng), đó là chân tâm hiển lộ. Nó không có chút ô nhiễm, không có chút mê mờ, hiển lộ ra trí tuệ vô lượng, đức

năng vô lượng để giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh cũng phải có phước, có huệ mới có thể thân cận Phật Đà. Nếu như phước huệ không đủ thì cơ hội luôn lỡ qua trước mắt. Thời kỳ Mạt Pháp cũng không ngoại lệ. Ngày này chúng ta có duyên đọc được di giáo của Phật, hơn nữa đọc được bản gốc tinh hoa nhất, cái duyên này rất sâu. Chúng ta tiếp xúc có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể tín, có thể nguyện, có thể hành, đó chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói “*không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Chúng ta hiển thị ra vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đã tu, thiện căn, phước đức, nhân duyên của vô lượng vô biên kiếp hiện tại chín muồi. Chúng ta có thể gặp được nhân duyên thù thắng này không phải là việc dễ. Hiểu rõ rồi mới biết trân trọng, mới biết là đáng quý.

Một đạo tràng thành tựu nhất định được sự hộ niệm gia trì của tất cả chư Phật Như Lai, thiên long thiện thần bảo hộ, hiệp trợ, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn mới có thể hình thành. Tôi học Phật hơn bốn mươi năm, giảng Kinh đến nay là ba mươi chín năm, tôi đã đi qua rất nhiều khu vực, nhưng không có nơi nào mà pháp duyên Phật pháp thù thắng vượt qua nơi này. Nơi này có pháp duyên thù thắng, cho thấy chúng sanh khu vực này thiện căn - phước đức - nhân duyên chín muồi. Nếu như không phải chúng sanh khu vực này nhân duyên chín muồi thì không thể có được cảm ứng này. Vì sao Phật Bồ Tát chọn lựa nơi này để xây đạo tràng? Nhân duyên vô lượng. Nhân duyên này không phải phàm phu Tiểu Thừa có thể đoán biết, mà là cảm ứng ở nơi đây, đặc biệt ba bốn năm gần đây nhất, chúng ta cảm xúc rất rõ ràng. Người tâm địa có chút thanh tịnh, đầu óc rõ ràng thì gần như đều thấy được cảm ứng này, chân thật không thể nghĩ bàn. Đương nhiên ở nơi đây nhờ vào sự lãnh đạo hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý lãnh đạo hộ trì ở nơi đây được tất cả chư Phật Bồ Tát gia trì. Việc chư Phật Bồ Tát gia trì này không phải là ngẫu nhiên. Ở khu vực khác, đạo tràng khác, nhiều người lãnh đạo cũng đều muốn làm nhưng vì sao không được Phật Bồ Tát gia trì? Ông đã chứng minh cho chúng ta là ông được Phật gia trì. Mười năm trước, ông bị bệnh ung thư nghiêm trọng, hết phương cứu. Ông không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc, chỉ một lòng niệm Phật, đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. A Di Đà Phật không tiếp dẫn ông đến Thế giới Cực Lạc, mà giao cho ông một nhiệm vụ, một sứ mạng là ở đây xây dựng đạo tràng chánh pháp, tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi. Căn tánh chín muồi là gì? Là ở ngay trong một đời này đáng được đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Ông có sứ mạng tiếp dẫn những chúng sanh này. Việc này chúng ta chính mắt xem thấy, chúng ta có thể không tin tưởng hay sao?

Duyên của Kinh Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn. Cả đời tôi giảng Kinh không hề rời khỏi giảng đài, pháp duyên giảng bất cứ Kinh luận nào đều không bằng giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Duyên của quyển Kinh này thù thắng, chính tôi có cảm xúc rất sâu sắc. Giảng các Kinh điển khác, thỉnh chúng đến dự khoảng hai hay ba trăm người thì không tề rồi. Còn giảng bộ Kinh này, tôi thường xem thấy người ngồi đầy chỗ. Có người nói với tôi: “*Ngài chưa xem thấy lâu bốn cũng ngồi đầy chật*”. Đây không phải là tôi biết giảng. Mỗi một bộ Kinh tôi đều có thể giảng qua được thông, nhưng vì sao giảng Kinh khác không có người nghe, còn giảng Kinh này thì thỉnh chúng nhiều đến như vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có rất nhiều quyển, giảng quyển khác thì thỉnh chúng không nhiều, nhưng giảng quyển này thì thỉnh chúng đặc biệt nhiều, đây không phải là chứng minh tường tận cho chúng ta sao? Chúng ta chọn lựa pháp môn này, chọn lựa quyển Kinh này là đúng rồi, tất cả chư Phật hoan hỷ, long thiên thiện thần ở bên cạnh cổ vũ, để chúng ta chân thật đoạn nghi sanh tín, không xen tạp, không gián đoạn, ngay trong một đời này chúng ta quyết định thành tựu.

Cư sĩ Lý phát đại tâm, chúng tôi cùng nhau thương lượng. Lần này vì “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông đã xây hai tòa tháp đồng. Các vị xem thấy, hai tòa tháp này hiện tại là bậc nhất trên toàn thế giới, không nơi nào cao hơn, to hơn nơi đây. Ông đặt cho hai tòa tháp này tên là “*Hoa Nghiêm Song Tháp*” để kỷ niệm giảng hai bộ Kinh lớn này. Trên thực tế, ý nghĩa này rất sâu. Hai bảo tháp này là bảo tháp kim cương, trần định nền tảng đạo tràng này kiên cố. Giống như trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Đất này là kim cương thành tựu, chánh pháp được kiến lập ngay nơi đây*”. Chúng ta phải nguyện báo đáp cư sĩ Mộc Nguyên, cũng báo đáp chúng sanh khu vực này duyên đã chín muồi. Nguyện này là nguyện gì? Giảng đường này giảng Kinh một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng, không có một ngày gián đoạn; ngày rằm hay ba mươi chúng ta cũng giảng, ngày mừng một tết cũng giảng. Nhà ăn ở lầu dưới phục vụ cơm chay miễn phí. Tôi nghe nói, trước kia một năm nghỉ một ngày, ngày mừng một tết không phục vụ, nhưng hiện tại, ngày mừng một tết cũng phục vụ. Thật viên mãn! Ngày nay đi khắp nơi trên thế giới, có đạo tràng nào một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh? Không hề nghe nói qua. Cũng giống như hai tòa tháp này, tháp là nhất thế giới, đạo tràng chúng ta giảng Kinh cũng đứng thứ nhất thế giới. Ngoài ra còn một niệm Phật đường ở lầu ba, một ngày niệm Phật hai mươi bốn tiếng, một năm ba trăm sáu mươi ngày cũng không hề gián đoạn, đó cũng đứng thứ nhất thế giới. Đạo tràng này giải – hành đều tiến, giải – hành tương

ung. Hai cái tháp này gọi là tháp Giải-Hành, đều là đứng thứ nhất thế giới. Trong niệm Phật đường khích lệ các đồng tu đến niệm Phật mỗi lúc. Chúng ta giảng bộ Kinh này chính là khuyên mọi người niệm Phật.

Niệm Phật phải niệm như thế nào vậy? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta một nguyên tắc là “**gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**”. “*Tịnh*” là không hoài nghi, không xen tạp; “*tương tục*” là không gián đoạn. Niệm Phật như vậy mọi người nghe nói rồi, nhưng ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta không làm được. Thực tế mà nói, không phải là không làm được. Ý nghĩa của tương tục rất nhiều. Thí dụ, bạn hành trì thời khoá sớm tối mỗi ngày không nhiều, chỉ khoảng mười phút, nhưng đều đặn không thiếu cũng gọi là tương tục. Trong mười phút này, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, tiếp nối từng câu từng câu, tương tục, mỗi ngày đều niệm được mười phút, mỗi ngày tương tục thì đúng rồi.

Tôi cũng có dạy qua các đồng tu, nếu như công việc của bạn rất bận, thời gian hành trì sớm tối đều không có, trên Kinh Phật dạy cho chúng ta, bạn có thể dùng số ngày nghỉ tương đối dài trong trong một năm, hay trong một tháng để niệm Phật. Thí dụ trong một năm bạn có được mười ngày nghỉ phép thì bạn dùng năm ngày để xử lý những công việc cá nhân, còn lại năm ngày bạn đến nơi đây để niệm Phật. Mỗi năm bạn đều đến niệm Phật năm ngày, mỗi năm không gián đoạn thì cũng gọi là tịnh niệm tương tục. Có thể thấy được, những gì Phật nói đều là nguyên lý nguyên tắc, hợp tình hợp lý hợp pháp, người người đều có thể làm được. Nếu như một tháng bạn có một kỳ nghỉ thì mỗi một tháng bạn đến niệm Phật một hoặc hai ngày. Nơi đây cũng như là đạo tràng Phật thất suốt năm. Chúng ta đem phương qui của Đại Sư Ấn Quang ở Núi Linh Nghiêm thực tiễn ở nơi đây.

Cư sĩ Lý còn phát đại tâm, hi vọng tương lai xây dựng một Thôn Di Đà ở cạnh đây để cúng dường người niệm Phật. Bạn đến nơi đây, bạn được tứ sự cúng dường. Cơm áo ngủ nghỉ thảy đều do nơi đây phụ trách, bạn không cần mang theo bất cứ thứ gì. Bạn buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đến nơi đây ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật. Không phải ông xây viện dưỡng lão mà là xây Làng Di Đà, cúng dường người chân thật phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Người nào muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, ông đều cúng dường. Phước báo này của ông quá lớn, ông cúng dường Phật chứ không phải ông cúng dường người khác. Cho nên, khi đến Làng Di Đà này ở thì là một vị Phật sống, quyết định bất thoái thành Phật, vậy thì còn gì bằng. Cho nên, đạo tràng này nhất định phát triển đến giải - hành tương ưng. Hai cái tháp đặt ở nơi đây có ý nghĩa rất sâu xa, là chư Phật Như Lai an định tín tâm cho chúng

ta. Chúng ta xem thấy hoàn cảnh này thì tín tâm của chúng ta liền đầy đủ, nhất định không bị dao động. Chúng ta nhất định phải phát đại nguyện phổ độ chúng sanh.

Muốn phổ độ chúng sanh thì nhất định phải độ mình trước. Chính mình không được độ thì quyết định không thể độ được người khác. Thế nhưng có lẽ các đồng tu xem thấy trong Phật Kinh thường nói: “*Chính mình chưa độ, trước độ người khác, phát tâm của Bồ Tát*”. Bạn đã nghe qua, nhưng bạn có hiểu hay không? Đó là Bồ Tát, bạn có phải Bồ Tát không? Bạn không phải Bồ Tát thì không được. Các Ngài chưa tự độ chính mình, chính các Ngài chưa thành Phật, thế nhưng đã thành Bồ Tát rồi nên mới có thể nói: “*Ta chậm thành Phật một chút cũng không sao, ta độ chúng sanh trước*”. Các Ngài có năng lực, có bản lĩnh nên dám nói câu nói này. Ngày nay chúng ta là phàm phu, không dám nói câu này. Chúng ta nhất định phải độ chính mình trước. Nếu không độ chính mình trước mà độ người khác thì chính mình vẫn đọa ba đường, đọa địa ngục, vậy không đáng lo sao? Chính ta thành Bồ Tát rồi thì không cần lo, vậy thì có thể không cần gấp thành Phật (được độ chính là thành Phật), giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy. Học trò của Bồ Tát Địa Tạng là những người tiếp nhận giáo hóa của Ngài, số người thành Phật không biết bao nhiêu mà kể. Thế nhưng Bồ Tát Ngài hiện tại vẫn là Bồ Tát. Ngài có thể nói chính mình chưa độ mà trước phải độ người khác, Bồ Tát phát tâm, Ngài là Bồ Tát. Lời này Ngài nói thì không có lời gì để nói, thật không hổ. Chúng ta nghe nói thì phải nghe cho rõ ràng, đó là Bồ Tát, không phải phàm phu. Chúng ta quyết định phải độ chính mình trước. Trước độ chính mình chính là quyết định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như có được phước báo lớn này, xin nói với các vị, đây là nhân duyên hi hữu trong vô lượng kiếp. Người nào ngay trong một đời này, một năm hai năm không làm việc gì, ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, vậy thì còn gì bằng. Giải hành tương ưng thì làm gì đạo nghiệp chúng ta không thành tựu? Đó là thế gian, không cần nói nhân thế. Trong ba cõi, người có phước báo lớn đến như vậy cũng hi hữu, không dễ dàng. Chưa độ chúng sanh nhất định phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình thứ nhất phải đoạn phiền não, phải trừ tập khí.

- **Nguyện thứ hai, “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”**

Phiền não thì ngoại duyên là khó khăn nhất, không dễ gì dẹp bỏ. Đời sống thực tế của chúng ta, ăn mặc đi đứng, phước báo của chúng ta không lớn, mỗi một ngày vì những việc thế tục này mà bồn ba lo nghĩ, tâm không thể định lại. Đó là sự thật khách quan, không ai có thể tránh khỏi. Người có tiền, có thế lực,

địa vị, thành thật mà nói, những tiền của, địa vị, quyền thế này đều rất nguy hiểm, rất tan nhạt, rất dễ mất đi. Sau khi mất đi, bạn phải làm sao? Cho nên, bất cứ một người nào, không luận giàu nghèo sang hèn, đời sống đều tràn đầy âu lo phiền não, rất muốn tâm của chính mình định lại để cố gắng dụng công tu hành mà cũng không có được duyên phận, không có được phước phần này, hay nói cách khác, tập khí nghiệp chướng quá nặng. Do đó, Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, phát đại tâm là quan trọng. Chỉ cần bạn chịu phát đại tâm, chịu đoạn phiền não, cho dù phiền não chưa đoạn cũng không hề gì, miễn là bạn có quyết tâm, có thành ý muốn đoạn thì liền được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, liền được chư Phật Bồ Tát hộ trì, đến giúp đỡ bạn. Đó là cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Đoạn phiền não để tâm chính mình được thanh tịnh, thành tựu đức hạnh của chính mình. Giáo học của Phật pháp cùng quan niệm của nhà Nho có thể nói không hện mà gặp. Khổng Lão Phu Tử dạy học trò bốn khóa trình, trong đó khóa thứ nhất chính là “*đức hạnh*”; giáo học của Phật pháp khóa thứ nhất là “*đoạn phiền não*”. Ý nghĩa của hai cách giáo học này hoàn toàn giống nhau. Khóa thứ hai trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên có “*học pháp môn*”, đó là đạo lý nhất định. Nếu như không đoạn phiền não thì học pháp môn nhất định không thể thành tựu. Việc này chúng ta phải nên biết. Bạn không đoạn phiền não mà bạn học tất cả pháp môn thì sau cùng được kết quả gì? Tăng thêm tà kiến, không phải tăng thêm trí tuệ, đem toàn bộ những gì bạn đã tu học biến thành tà tri tà kiến. Ai đem nó biến thành tà tri tà kiến vậy? Phiền não, tham-sân-si-mạn. Cho nên phải thành tựu trí tuệ chân thật, nhất định phải đoạn phiền não trước. Trong Phật pháp nói: “*Sau khi phiền não đoạn hết rồi, bạn mới là một pháp khí*”. Thí dụ như bạn là một món đồ hoàn chỉnh, không có chút hư tổn nào, bạn có năng lực tiếp nhận đại pháp của Như Lai.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ